

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/DS-ST.

Ngày: 12-4-2021.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA,
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn.

Ông Trần Văn Chánh.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 240/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 03 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 251/2021/QĐST-DS ngày 19 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thu C, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: 17 tổ 26, khu phố 4, phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo uỷ quyền của bà Võ Thị Thu C: Bà Thái Thị Quỳnh N, sinh năm 1984;

Địa chỉ liên hệ: 240 đường 30/4, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Văn bản uỷ quyền ngày 03/02/2020

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn P.

Địa chỉ: 37 đường Bùi Văn Hòa, tổ 1, khu phố 3, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Quang L – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

(Bà N có đơn xin vắng mặt, Công ty Trách nhiệm hữu hạn P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Võ Thị Thu C do bà Thái Thị Quỳnh N đại diện trình bày:

Bà Võ Thị Thu C có quen biết ông Võ Quang L là giám đốc của Công ty Trách nhiệm hữu hạn P nên khi ông L đề nghị bà C cho Công ty vay vốn để kinh doanh thì bà đồng ý.

Ngày 24/01/2018, Công ty Trách nhiệm hữu hạn P ký hợp đồng vay số 02/2018/HĐV với bà C để vay số tiền 250.000.000 đồng, lãi suất 02%/tháng, thời hạn vay không xác định thời hạn. Công ty sẽ thanh toán lãi định kỳ 03 tháng một lần và tiền gốc khi nào bà C yêu cầu thì Công ty phải trả cho bà C.

Quá trình vay, Công ty chỉ thanh toán lãi được thời gian đầu với số tiền 45.000.000 đồng, sau đó thì không thanh toán tiếp. Bà C đã nhiều lần yêu cầu Công ty thanh toán tiền gốc và lãi nhưng Công ty đều không thực hiện. Nay bà C làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn P phải trả cho bà C số tiền gốc là 250.000.000 đồng và tiền lãi 104.375.000 đồng (tính đến ngày 24/02/2020). Sau khi trừ số tiền lãi đã thanh toán thì tổng số tiền gốc và lãi Công ty phải trả là 309.375.000 đồng.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn P đã được Tòa án tiến hành triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để Công ty tham gia các buổi làm việc, phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử nhưng Công ty vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của Công ty. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc vắng mặt của Công ty để có cơ sở giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Xác định đúng tư cách đương sự.

- Việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự:

Bà Võ Thị Thu C thực hiện đúng các quy định về quyền của người khởi kiện, đã cung cấp những tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, tham gia các buổi làm việc, phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng giấy triệu tập của Tòa án, có đơn xin xét xử vắng mặt theo đúng quy định của pháp luật.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn P trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành, vắng mặt không có lý do.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Căn cứ vào “Hợp đồng vay số 02/2018/HĐV ngày 24/01/2018” và “Biên bản xác nhận công nợ không đề ngày, tháng, năm 2019” có xác nhận của Công ty Trách nhiệm hữu hạn P. Quá trình giải quyết, Công ty đã được niêm yết

theo quy định thông báo của Tòa án nhưng đều không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Thu C, buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn P phải trả cho bà Võ Thị Thu C số tiền gốc 250.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Bà Võ Thị Thu C khởi kiện Công ty Trách nhiệm hữu hạn P về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, đồng thời qua xác minh tại Công an phường L, thành phố Biên Hòa thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn P có địa chỉ trụ sở tại 37 đường Bùi Văn Hòa, tổ 1, khu phố 3, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Do đó căn cứ vào các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Về sự có mặt của đương sự: Công ty Trách nhiệm hữu hạn P là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt giấy triệu tập, văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần để đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật nhưng Công ty Trách nhiệm hữu hạn P vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải các bên đương sự được. Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn. Đồng thời căn cứ vào lời khai và những chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 79 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn bà Võ Thị Thu C khởi kiện yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn P phải trả số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật cho đến khi xét xử.

[2.1.1] Xét yêu cầu trả số tiền gốc:

Xét “Hợp đồng vay số 02/2018/HĐV ngày 24/01/2018” và “Biên bản xác nhận công nợ không đề ngày, tháng, năm 2019” có xác nhận của Công ty Trách nhiệm hữu hạn P thể hiện Công ty có vay của bà C số tiền vay 250.000.000 đồng, thời hạn vay không xác định và lãi suất 02%/tháng. Quá trình giải quyết, Tòa án đã thông báo cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn P biết về việc bà Võ Thị Thu C khởi kiện yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn P phải trả nợ nhưng Công ty không có ý kiến. Do đó, Tòa án căn cứ “Hợp đồng vay số 02/2018/HĐV ngày

24/01/2018” và “Biên bản xác nhận công nợ không đề ngày, tháng, năm 2019” do bà Võ Thị Thu C cung cấp để làm căn cứ giải quyết vụ án và chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Thu C về việc buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn P phải trả số tiền gốc 250.000.000 đồng cho bà Võ Thị Thu C.

[2.1.2] Về yêu cầu tính lãi:

Bà Võ Thị Thu C đề nghị Tòa án xem xét buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn P phải trả lãi từ ngày 24/01/2018 đến ngày xét xử với lãi suất 20%/năm và trừ số tiền lãi đã nhận là 45.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Như vậy số tiền lãi tính từ ngày 24/01/2018 đến 12/4/2021 là: 250.000.000 đồng x 38 tháng 18 ngày x 1.66%/tháng (20%/năm : 12 tháng) = 160.165.753 đồng. Trừ số tiền lãi Công ty đã thanh toán, Công ty còn phải trả số tiền lãi là: 160.165.753 đồng – 45.000.000 đồng = 115.165.753 đồng.

Do đó, buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn P phải thanh toán cho bà Võ Thị Thu C số tiền gốc và lãi là: 250.000.000 đồng + 115.165.753 đồng = 365.165.753 đồng (Ba trăm sáu mươi lăm triệu một trăm sáu mươi lăm ngàn bảy trăm năm mươi ba đồng).

[3] Về án phí: Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn P phải chịu án phí theo quy định.

Hoàn trả bà Võ Thị Thu C số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Biên Hòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 207, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 471, 474, 476 và Điều 305 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 357 khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Áp dụng Điều 27, Tiểu mục 1.3 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu C về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn P.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Trí Minh P phải trả cho bà Võ Thị Thu C số tiền 365.165.753 đồng (Ba trăm sáu mươi lăm triệu một trăm sáu mươi lăm ngàn bảy trăm năm mươi ba đồng), trong đó tiền gốc là 250.000.000 đồng và tiền

lãi 115.165.753 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền trên, nếu chưa thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo quy định của tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 18.258.287 đồng (Mười tám triệu hai trăm năm mươi tám ngàn hai trăm tám mươi bảy đồng).

Hoàn trả cho bà Võ Thị Thu C số tiền 7.135.000 đồng (Bảy triệu một trăm ba mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008491 ngày 24/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Võ Thị Thu C, Công ty Trách nhiệm hữu hạn P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trần Anh Đức